

Số: **297/2023/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Thu N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông **Lê Hồng Q**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 437/2/33/11 đường A, quận B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Thu N và ông Lê Hồng Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu N và ông Lê Hồng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Thu N và ông Lê Hồng Q thống nhất giao 01 con chung tên Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 24/06/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông Q cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Q chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu N và ông Lê Hồng Q mỗi người phải chịu án phí ly hôn là 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng nhưng cả hai thỏa thuận bà Hoàng Thị Thu N tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0008966 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà N được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

Ông Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QTB;
- Chi cục THADS Q.TB;
- UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(Ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 04 ngày 15/01/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng